

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

LÂM THỊ NGỌC DUNG

**NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH HẠ HIỆP(HÀ TÂY)
VẬN DỤNG VÀO DẠY HỌC PHÂN MÔN NẶN VÀ TẠO
DÁNG CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM GIÁO DỤC TIỂU HỌC,
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TÂY NINH**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LÝ LUẬN
VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT**

Khóa 2 (2016 - 2018)

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Đặng Mai Anh**

Phản biện 1: PGS.TS. Trang Thanh Hiền

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Văn Tạo

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
Ngày 11 tháng 10 năm 2019

**Có thể tìm hiểu luận văn tại Thư viện Trường Đại học
Sư phạm Nghệ thuật Trung ương**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đứng trước tình hình mới của đất nước, việc hội nhập WTO Việt Nam đã tạo những cơ hội mở rộng thị trường kinh tế, cải tiến nền hành chính quốc gia theo hướng hiện đại... để đáp ứng theo hướng đổi mới của đất nước việc giáo dục con người phát triển toàn diện trên 5 mặt “Đức, Trí, Lao, Thể, Mỹ” là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục. Và môn mỹ thuật đóng vai trò không nhỏ trong sự nghiệp đào tạo ấy.

Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh, một ngôi trường bậc Cao đẳng truyền thụ các kiến thức sư phạm với nhiệm vụ đào tạo ra đội ngũ giáo viên thực hiện nhiệm vụ dạy học cho tỉnh nhà, khoa Sư phạm Tiểu học là một trong những khoa lớn của Nhà trường, Mỹ thuật là môn học điều kiện đối với sinh viên khoa tiểu học, tuy nhiên môn học có tầm quan trọng lớn trong việc giúp sinh viên (SV) cảm nhận cái đẹp và biết vận dụng cái đẹp vào từng bài học của bộ môn, cũng như vận dụng trong sinh hoạt thường ngày, mặt khác đem lại cho con người những giá trị thẩm mỹ chân chính trên nền tảng của sự phát triển về mặt trí tuệ và đạo đức. Tuy nhiên việc chuyên tải sẽ trừu tượng nếu như không có phương pháp truyền đạt và khó tiếp thu nếu như không có hứng thú học.

Trong quá trình giảng dạy tại trường nhận thấy:

- SV chưa có hứng thú với môn học, còn ngại học và kết quả đạt được chưa như mong đợi.

- Cơ sở vật chất còn một số tồn tại với đặc thù môn học.

- Phương pháp dạy học chưa có sự đổi mới, chưa tạo được hứng thú thúc đẩy SV trong quá trình học.

- Hình thức dạy học chưa lôi cuốn với đặc thù môn học

- Việc ứng dụng CNTT còn hạn chế do cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ.

Từ những tồn tại trên cần được cải thiện sớm và việc đổi mới phương pháp dạy, sáng tạo trong bài giảng cần áp dụng sớm thì mới tạo được hứng thú học tập của môn học cho SV. Chính vì vậy, tác giả lựa chọn đề tài luận văn của mình là: Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp(Hà Tây) vận dụng vào dạy học phân môn nặn và tạo dáng cho sinh viên sư phạm giáo dục tiểu học, trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

2. Tình hình nghiên cứu

Tác giả tham khảo những công trình, tài liệu tiêu biểu sau:

- Hai tác giả Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Cự (1998), *Đình Việt Nam*, Nxb hội nhà văn, Hà Nội.

- Tác giả Nguyễn Văn Cường (2006), *Mỹ thuật đình làng đồng bằng bắc bộ*, Nxb văn hóa thông tin, Hà Nội.

- Phạm Thị Chinh (2005), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Trần Đình Tuấn (2012), *Bài học từ giá trị nghệ thuật chạm khắc đình làng, tạp chí di sản văn hóa, (41)*

- Nguyễn Hải Phong, Nguyễn Đức Bình, Trần Thị Biển, Tạ Xuân Bắc (2002), *Hình tượng con người trong chạm khắc cổ Việt Nam*, trường ĐHMT Hà Nội – Viện mỹ thuật

- Trần Lâm Biền (2013), *Con đường tiếp cận lịch sử*, Nxb văn hóa thông tin, Bộ văn hóa thể thao và du lịch.

- Nguyễn Thu Tuấn (2011), *Phương pháp dạy học Mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- Nguyễn Quốc Toàn (1998), *Phương pháp giảng dạy mỹ thuật [39]*, Nxb Giáo dục.

- Nguyễn Quốc Toàn (2014), *Giáo trình Phương pháp dạy học mỹ thuật*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Ngoài ra, tác giả cũng đã tìm hiểu một số Luận văn của các Thạc sĩ khóa trước tại trường ĐSVPNNTTW.

Tính đến thời điểm hiện tại, tác giả chưa tìm thấy đề tài nào nghiên cứu nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vận dụng vào dạy học phân môn nặn và tạo dáng cho SV sư phạm giáo dục tiểu học. Đây cũng là đề tài chưa từng được nghiên cứu tại trường CĐSP Tây ninh kể từ khi thành lập trường đến nay.

Thông qua những công trình, tài liệu, đề tài luận văn, ... vừa nêu trên đây, tác giả đã tham khảo, nghiên cứu rất kỹ lưỡng, từ đó chọn lọc, kế thừa, phát huy, ... những nội dung phù hợp với đặc thù đào tạo GV tiểu học để hoàn thành đề tài Luận văn của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Dựa vào đặc điểm chạm khắc trong đình làng Việt nói chung và đình Hạ Hiệp nói riêng, phân tích những đặc điểm, vẻ đẹp của chạm khắc gỗ qua các mảng chạm khắc gỗ trang trí, vận dụng đưa vào nội dung giảng dạy và phương pháp nhằm tạo hứng thú học tập phân nặn và tạo dáng trong môn Mỹ thuật dành cho sinh viên ngành Sư phạm tiểu học hệ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và tổng quan các tài liệu liên quan đến đề tài là Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp, một ngôi đình thế kỷ 17 tại vùng Hà Tây (cũ)

- Nghiên cứu nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp qua kỹ thuật tạo hình, thủ pháp nghệ thuật, đề tài chạm khắc để thấy được giá trị nghệ thuật của chạm khắc đình Hạ Hiệp

- Khảo sát, phân tích, nghiên cứu thực trạng học tập môn mỹ thuật cho sinh viên cao đẳng sư phạm tiểu học tại trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

- Đề xuất một số biện pháp nhằm tạo hứng thú học tập môn mỹ thuật.

- Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.

- Thực nghiệm sư phạm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu một số đồ án chạm khắc tại đình Hạ Hiệp

- Phân nặn và tạo dáng được ứng dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp cho sinh viên ngành Sư phạm giáo dục tiểu học tại Trường cao đẳng sư phạm Tây Ninh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: SV sư phạm giáo dục tiểu học k42 – Trường CĐSP Tây ninh

- Phạm vi thời gian: Từ năm 2016 đến năm 2019.

- Phạm vi nội dung: Các mảng đồ án chạm khắc đình Hạ Hiệp, và 45 tiết trong học phần trong đó tập trung vào 21 tiết của nặn và tạo dáng

5. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu lý thuyết (phân tích, đối chiếu, tổng hợp):*

- *Phương pháp điền dã, khảo sát thực địa*

- *Phương pháp so sánh:*

- *Phương pháp liên ngành (Sử học, mỹ thuật học, văn hóa học, nghệ thuật học*

6. Những đóng góp của luận văn

Khi bảo vệ thành công, những kết quả nghiên cứu của luận văn có thể có những đóng góp cụ thể:

- *Về mặt lý luận:*

Với nghiên cứu mới tôi muốn đóng góp một phần kiến thức, sáng kiến nhỏ cho đồng nghiệp và SV làm tài liệu tham khảo tại trường.

Cung cấp cho SV hiểu rõ hơn về văn hóa, sinh hoạt, đặc trưng của con người, vùng Bắc Bộ.

Biết vận dụng chạm khắc cổ vào nặn và tạo dáng thông qua cấu trúc, đề tài, hình tượng của hoa văn, họa tiết con người, động vật (thấy được sự tương đối, tính tương đồng giữa chạm khắc đình làng với nặn và tạo dáng).

- *Về mặt thực tiễn:*

Đề tài vận dụng nghệ thuật chạm khắc với những hình ảnh quen thuộc như con người, động vật, cỏ cây hoa lá... ứng dụng vào học nặn và tạo dáng trong quá trình dạy học môn mỹ thuật, nhằm tạo hứng thú cho sinh viên giáo dục tiểu học nói riêng và SV tại trường CĐSP Tây Ninh nói chung.

Từ kết quả đạt được, luận văn góp phần nào đó giúp sinh viên biết yêu vốn cổ dân tộc và có những kiến thức về chạm khắc đình làng từ đó có phương pháp ứng dụng được vào những bài học, sáng tác trong thực tế của mình.

7. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận văn gồm 02 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học mỹ thuật qua nặn, tạo dáng tại Trường Cao đẳng sư phạm Tây Ninh

Chương 2: Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp trong phần nặn và tạo dáng môn Mỹ thuật cho sinh viên trường CĐSP Tây Ninh.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN DẠY HỌC MỸ THUẬT
QUA HỌC NẶN VÀ TẠO DÁNG TẠI TRƯỜNG
CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TÂY NINH

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Đình

Trong *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê chủ biên được Viện ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng xuất bản năm 2000 đã chỉ ra: “Đình là nhà công cộng của làng thời trước, dùng làm nơi thờ thành hoàng và họp việc làng

Đình là ngôi nhà công cộng của làng, mỗi làng thường có một ngôi Đình. Đình phản ánh đời sống văn hóa vật chất và tinh thần của cộng đồng cũng như cấu trúc phân tầng trong làng xã Việt Nam.

Đình với những hình ảnh thân thương của cây đa, bến nước, sân đình đã đi vào những câu ca dao, tục ngữ đầy thân thương, chan chứa tình cảm của người dân thôn quê.

Tóm lại đình là nơi thờ cúng, sinh hoạt, hội họp, vui chơi của cả cộng đồng làng... Những sinh hoạt của tình làng nghĩa xóm, tạo nên môi giao cảm gắn bó chung giữa những thành viên trong một cộng đồng làng xã.

1.1.2. Chạm khắc

Chạm khắc theo *Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*: “Chạm khắc là vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ một bề mặt cứng như gỗ, kim loại, đá, đất... bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học”

1.1.3. Khái niệm dạy học

Theo quan điểm giáo dục hiện đại, GV không chỉ là người mang kiến thức đến cho người học mà cần phải dạy cho người học cách tìm kiếm, chiếm lĩnh kiến thức để đảm bảo cho việc tự học suốt đời.

Dạy học là hai hoạt động gồm hoạt động dạy của GV và hoạt động học của người học có tính tương tác cao, không thể tách rời nhau nhằm hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, cũng như kỹ năng của người học.

Bản chất cơ bản của quá trình dạy học bao gồm:

- Quá trình nhận thức, quá trình tâm lý của người học;
- Quá trình tiến triển của xã hội;
- Quá trình người học vừa là khách thể vừa là chủ thể;
- Quá trình động, vừa mang tính ổn định và bất ổn định;
- Quá trình chịu sự tác động của các điều kiện bên ngoài và điều

kiện bên trong không gian dạy học;

- Quá trình điều khiển và điều chỉnh của GV kết hợp với quá trình tự điều khiển và tự điều chỉnh của người học.

Trong dạy học cần đảm bảo tính vừa sức chung, vừa sức riêng.

Người dạy đóng vai trò chủ đạo, tổ chức và điều khiển quá trình dạy học. Người học là đối tượng khách thể và là chủ thể nhận thức.

1.1.4. Nặn và tạo dáng.

Theo từ điển tiếng việt thì nặn là dùng lực nhào nắn, bóp méo vào những thành phần mềm dẻo như đất, thạch cao... để tạo nên những đồ vật, hình dáng, kích thước khác nhau phụ thuộc vào mục đích của từng đối tượng và người nặn..

Theo tiến sĩ Nguyễn Quốc Toàn thì: “Nặn là một loại hình của mỹ thuật, là nghệ thuật tạo ra các tác phẩm có hình khối bằng nhiều các chất liệu khác nhau. Đối với học sinh tiểu học thì phân môn này gọi là tập nặn (có trình độ cao hơn gọi là điêu khắc), bởi các em tập làm quen với hình khối đơn giản bằng đất sét, đất nặn có màu tạo nên các hình dáng sinh động

1.2. Nghệ thuật chạm khắc đình làng

1.2.1. Khái quát về nguồn gốc và vai trò của Đình làng Việt

1.2.1.1. *Khái quát về nguồn gốc Đình làng Việt*

Nói đến văn hóa cổ truyền làng xã Việt Nam chúng ta không thể không nhắc đến Đình làng, nơi mà có thể nói đó là một kiểu kiến trúc công cộng đặc sắc, một trong những biểu tượng nổi bật của làng xã người Việt. Nói đến đình thì đã xuất hiện từ rất lâu đời và luôn hiện diện ở hầu hết các làng xã Việt Nam, nó như là hình ảnh của quê hương, gắn liền với hình ảnh cây đa, giếng nước, sân đình mà đối với những người dân xa xứ dù có đi đến đâu cũng không thể nào quên. Nguồn gốc đình làng có thể nói là xuất hiện từ rất lâu đời theo sử sách đã đề cập từ năm 1156 nhà Lý. Tuy nhiên cho đến nay vẫn chưa có một mốc chắc chắn nào được xác định về nguồn gốc chính xác đình làng ra đời, đối với những ngôi đình có giá trị nghệ thuật tồn tại đến ngày nay thì xuất hiện vào thời nhà Mạc (đình Tây Đằng - Hà Tây). Và đình làng được đánh giá, phát triển nhất là vào thế kỷ 17 đặc trưng là đình Hạ Hiệp, Thổ Hà, Phù Lỗ.

Qua những tài liệu tham khảo và được các tác giả đi trước nghiên cứu về đình làng thì chúng ta có thể hiểu Đình đã ra đời từ cuối thời Lý.

1.2.1.2. *Vai trò chức năng đình làng*

Nói đến vai trò hay còn là chức năng của đình làng thì chúng ta đã biết đình làng gồm có 3 chức năng ngoài tính chất trang trí ra nghệ thuật chạm khắc còn có vai trò trong tín ngưỡng của người Việt.

- Chức năng tín ngưỡng: Đình làng thường được thờ cúng Thành Hoàng làng, một vị vua tinh thần, hộ mệnh cho người dân nơi đây

- Chức năng hành chính: Trong tài liệu tham khảo thì cho thấy đình làng thực sự là trụ sở hành chính, nơi mà mọi công việc về hành chính của làng được tiến hành. Ở đó từ việc xét xử các vụ tranh chấp, phạt vạ, khao vọng, thu tô thuế, bắt lính rồi bổ các xuất phu đình, kêu oan.... Tất cả đều được đem ra đình làng để xét xử, người đứng ra tiến hành các hoạt động hành chính ở đình làng là các vị có chức danh như: Chánh tổng, Lý trưởng, Phó lý, Trưởng tuần và các viên quan của hội đồng hương kì, kì mục

- Chức năng văn hóa: đình làng là trung tâm sinh hoạt văn hóa của cả làng, đỉnh cao của các hoạt động văn hóa được thể hiện qua lễ hội của làng được tổ chức hàng năm, làng vào hội cũng được gọi là vào đám, những hoạt động có quy mô, gây ấn tượng nhất trong năm đối với dân làng, cứ đến lễ hội hàng năm là người dân trong làng náo nức, chờ đón, Khang trang lại đình, sắm sửa lễ vật...

1.2.1.3. Kiến trúc đình làng Việt

Nói đến kiến trúc đình làng Việt được xây dựng với kiến trúc truyền thống dựa trên những nguyên tắc của thuật phong thủy, vị trí của đình thường khác so với đền chùa. Đình làng thường được đặt ở vị trí trung tâm của làng còn đền và chùa thường chuộng những nơi tĩnh mịch, khuất lối. Không gian của đình thường thoáng đãng nhìn ra sông nước, những ngôi đình không có được ao hồ tự nhiên thì dân làng thường tự tạo, đào một chiếc giếng làng hoặc ao làng với mục đích phong thủy cho đúng thế “tụ thủy”. Vì dân làng cho đó là điềm may mắn cho làng.

1.2.1.4. Đình làng trong tín ngưỡng người Việt

Đối với người dân thì đình làng là nơi linh thiêng, thờ cúng thành hoàng làng, người gây dựng và có công lớn với con người nơi đây, vì vậy đình làng được xem là nơi gần gũi, thiêng liêng của làng. Người dân luôn luôn nhớ tới công ơn của người đã gây dựng nên mảnh đất mà họ đang sinh sống. Lúc đầu thì đình được sử dụng với chức năng là nơi nghỉ chân của vua chúa quan lại, treo thông báo đến nơi đó, sau này đình không chỉ là nơi nghỉ chân của quan lớn mà dân

đã hơn, mộc mạc hơn, gần gũi hơn đó chính là nơi cho người dân họp hội, nghị ngơi, tổ chức lễ hội....

Đình làng được coi là nơi linh thiêng, trang nghiêm ăn sâu vào tiềm thức tâm trí của người dân .

Đối với mỗi người Việt từ thành thị tới nông thôn, đình làng luôn giữ vị trí vô cùng quan trọng bởi đây không chỉ là một địa điểm tâm linh mà đình làng còn gắn bó với cuộc sống thường nhật và là hình ảnh đi sâu vào tâm thức của mỗi người dân

1.2.2. Nghệ thuật chạm khắc đình làng của người Việt

1.2.2.1. *Khái quát về nghệ thuật chạm khắc*

Ở làng xã của người Việt Nam đình làng là nơi bảo lưu, lưu giữ nhiều vốn nghệ thuật dân gian của dân tộc. Ở mỗi một ngôi đình khi ta bước chân vào đã cảm nhận được cái không gian mát mẻ, không khí thoáng đãng, êm dịu, ta như chút bỏ được những mối mệt khúc mắc của cuộc sống bên ngoài với bao âu lo, suy nghĩ, muộn phiền và chìm mình vào không gian tâm linh tĩnh lặng để mà chiêm bái trước đức Thành Hoàng làng. Và được ngắm nhìn những bức chạm khắc trên các vì, kèo, xà ngang... và hình như ngôi đình đang ôm ta vào bên trong ngắm nhìn những bức chạm. Ngôi đình đã thâm lặng gìn giữ một nguồn di sản nghệ thuật vô giá. Cho đến ngày hôm nay khi ngắm nhìn những tác phẩm nghệ thuật đó ta như thấy được sự hiện diện, xôn xao của đời sống xã hội lúc bấy giờ.

Xuất phát từ nhu cầu nghệ thuật ngày càng cao của con người, đặc biệt đình làng lại là nơi hội họp, tập trung của mọi người trong làng, những người nghệ nhân dân gian đã tạo ra những bức chạm khắc nhằm trang trí cho ngôi đình. Phần lớn là hình tượng con người với những hoạt động đời thường vừa nói lên thị hiếu thẩm mỹ, vừa nói lên ước mơ, khát vọng của người dân lao động.

Đường nét, hình khối trong chạm khắc đình làng: Với bản chất sống hòa mình với thiên nhiên của những nghệ nhân nông dân họ luôn có cách nhìn giản dị, đơn thuần nên các tác phẩm chạm khắc cũng bộc lộ rõ hơn đức tính của người Việt, với những đường nét chạm khắc dứt khoát mà chắc khỏe, đơn giản nhưng sống động hấp dẫn những mảng khối được diễn tả no căng, hình thức giản dị mang tính khái quát cao, tất cả đều được kết hợp trong một không gian ước lệ với sự hài hòa hoàn chỉnh tạo nên vẻ lung linh ẩn hiện trong mỗi tác phẩm.

Điều khắc trang trí đình làng Bắc Bộ không bị bó buộc vào những cơ sở tạo hình như của người phương Tây, không quan tâm đến giải phẫu, xây dựng hình thể không tuân theo tỷ lệ; những hình tượng từ con người đến cỏ cây hoa lá, con vật, không gian... được cường điệu hóa, nhiều hình tượng thậm chí đến bất nguyên tắc... nhưng tất cả lại hài hòa trong tính biểu cảm của hình ảnh, đó là trạng thái, là cảm giác mà người nghệ sĩ dân gian muốn tác động đến người xem

1.2.2.2. Đặc điểm, vai trò của chạm khắc

- Vai trò của chạm khắc: Trước tiên là mang tính trang trí cho đình làng, giả sử nếu đình làng chỉ có kết cấu từ những khúc gỗ thô mộc không có hoa văn họa tiết chạm khắc trên những khúc cột, xà... thì có lẽ chúng ta không còn gì để chiêm ngưỡng, thưởng thức và chắc chắn sẽ không có những tác phẩm nghệ thuật vô giá còn lưu giữ tới ngày hôm nay. Khác với kiến trúc chùa, đền thì Đình thường có bộ mái to, nặng nằm trên các cột cái. Mái đình chiếm nhiều diện tích, chiều cao của toàn bộ ngôi đình tuy nhiên khi nhìn vào chúng ta lại không cảm thấy nặng nề bởi ngôi đình đã được trang trí từ nội đến ngoại thất. từ các đầu đao cong vút lên trên tạo vẻ thanh thoát, phía trên mái có những hình rồng hướng vào nhau, bên trong ngôi đình là những bức chạm được trang trí ở các cấu kiện vì nóc, xà ngang, ngôi đình được trang trí với những bức chạm độc đáo đó như một câu chuyện được trải dài. Từ đây chúng ta có thể hiểu chạm khắc đình làng ngoài vai trò dùng để trang trí làm đẹp cho ngôi đình thì nó còn có một vai trò lớn lao đó là gìn giữ giá trị văn hóa, tinh thần cho con cháu đời sau. Những bức chạm được ví như những cuốn phim miêu tả lại cuộc sống đời thực của người dân thời bấy giờ, cũng những ước mơ, khát khao từ cuộc sống. nhờ có những bức chạm mà chúng ta hiểu được cuộc sống của cha ông ta thời bấy giờ, đồng thời đây là một di sản văn hóa lớn hay còn gọi là bảo tàng chạm khắc cổ được lưu giữ với khối lượng lớn đến ngày nay.

1.3. Khái quát đình Hạ Hiệp

1.3.1. Lịch sử đình Hạ Hiệp

Đình Hạ Hiệp thuộc làng Phúc Thọ, xã Liên Hiệp (Hà Tây, Hà Nội), đình làng thờ vị Hoàng Công Võ Tướng là thành hoàng của làng ngài đã có công với nước với dân, là một danh tướng của hai Bà Trưng vào những thời kỳ đầu công nguyên. Theo thần phả ghi lại, ngài là một tướng quân văn võ song toàn đã chiêu tập binh sĩ theo đại binh của hai bà Trưng khởi nghĩa chống giặc Tô Định góp phần giành

lại 65 hành trình thu phục sơn hà xã tắc, hiện còn lưu giữ 25 đạo sắc phong từ thời nhà Lê đến thời nhà Nguyễn đó là một minh chứng cho dân làng ghi công và tưởng nhớ, thờ phụng muôn đời. Đình được xây dựng từ thế kỷ thứ XVII, khó có thể biết chính xác là năm nào mà chỉ ước lượng khoảng năm 1663 và đình có niên đại khoảng 400 năm tuổi (theo cụ Tăng, người coi đình), hàng năm đến ngày 12/3 (âm lịch) làng lại tổ chức lễ hội tại đình.

1.3.2. Đặc điểm trong chạm khắc đình Hạ Hiệp

Nói đến chủ đề chạm khắc đình làng theo như tìm hiểu thì đa số đề tài đều mang đậm đặc điểm chung của chạm khắc đình làng Bắc Bộ ngay cả kỹ thuật, thủ pháp tạo hình. Ở đây có hệ thống đề tài, hình ảnh, hoạt cảnh được diễn tả phong phú, mang đến một đặc trưng hấp dẫn riêng cho ngôi đình.

Trong ngôi đình Hạ Hiệp chủ đề nổi bật nhất có lẽ là đề tài về con người từ thần thoại, ước lệ đến phản ánh cuộc sống xã hội đương thời, và được chiếm nhiều nhất ở hầu như các không gian trong đình.

Những bức chạm mang yếu tố thần thoại, ước lệ được thể hiện ở những mảng chạm theo chủ đề: “Vũ nữ thiên thần”, “người cười rỗng, phượng hạc”, “người cười hổ”, “mã táng hàm rồng” v.v... với hình tượng con người mang yếu tố thần thoại thì nổi bật với những mảng chạm “vũ nữ thiên thần có cánh và không có cánh, tượng vũ nữ ở vị trí ván gió cánh gà thường chạm chính diện với khuôn mặt trái xoan, mũi thấp, môi mỏng, cổ cao thanh tú.

Với không khí vui tươi của lễ hội chúng ta còn bắt gặp một số đề tài như chơi trâu, uống rượu, đá cầu...v.v tất cả đều nói lên cảnh vui chơi an lành, thanh thoi. Trong bức “đấu vật” thể hiện rõ tinh thần thượng võ, ý chí cao. ở đây không còn cảnh lao động lam lũ, mệt nhọc của người nông dân nữa mà được thể hiện thông qua những trò chơi hội hè, mọi người được tự do thoải mái toát lên vẻ nhẹ nhõm vui tươi, 2 người trong cuộc đấu sức nhưng với nét mặt hớn hờ, vui vẻ không hề gay gắt, không mảng thắng thua, ở đây thể hiện rõ chỉ là một trò chơi nhằm tạo không khí vui nhộn, tinh thần thoải mái.

Ngoài chủ đề về con người trong ngôi đình nghệ thuật chạm khắc được thể hiện nhiều ở các chủ đề khác nhau như chủ đề về con vật được thể hiện ở bức “chơi trâu” bức chạm được coi như hình ảnh mang đậm nền văn minh lúa nước của người dân Việt, hai con trâu được chạm một cách tự nhiên, thể hiện rõ đặc điểm dáng điệu, với

thân hình chắc khỏe, tư thế vững vàng, thể hiện được sự hung hăng trong cuộc chiến không con nào chịu thua con nào.

Có một sự đặc biệt trong những bức chạm là sự rõ ràng, về vóc dáng, tư thế, biểu cảm của nét mặt... từ đây khi cho SV quan sát, xem qua tư liệu SV sẽ dễ dàng hình dung, vận dụng vào bài nặn, tạo dáng theo chủ đề mà GV giao.

Toàn bộ những tác phẩm chạm khắc hầu như được các nghệ nhân thể hiện trên những mảng gỗ theo sự khéo léo của đôi bàn tay các nghệ nhân đã miêu tả thổi hồn vào đó tạo nên sự linh hoạt, sống động.

Chất liệu chủ yếu trong chạm khắc đình làng các nghệ nhân sử dụng gỗ, đá là chủ yếu.

Kỹ thuật thể hiện trong chạm khắc đình Hạ Hiệp là sự tập hợp các kỹ thuật chạm khắc đã có từ lâu đời của ông cha, tuy nhiên ở từng giai đoạn của lịch sử mà kỹ thuật chạm cũng khác nhau: về kỹ thuật thì trong ngôi đình Hạ Hiệp tôi thấy có những chỗ chạm nông, chạm nổi, chạm kênh có chỗ thì chạm bong, chạm lõng.

Một đóng góp quan trọng của điêu khắc đình làng là sự phản ánh cuộc sống hiện thực của người nông dân Việt Nam vào những thế kỷ thứ XVII. Hoàn cảnh kinh tế xã hội lúc đó không chỉ có sự thay đổi về vật chất mà con mang lại những trào lưu tư tưởng mới. Chính vì thế mà khi ngọn lửa của cuộc nội chiến vừa tắt, thôn xóm mới trở lại yên bình, người dân đã bắt tay xây dựng đình chùa.

Qua đôi nét về điêu khắc gỗ tại đình Hạ Hiệp, Hà Tây cho thấy sự đóng góp quan trọng của điêu khắc đình làng Hạ Hiệp nói riêng vào những giá trị đình Việt Nam thế kỷ XVII nói chung đó là sự phản ánh cuộc sống hiện thực của nông thôn Việt Nam thế kỷ XVII. Từ những đặc điểm của nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp cho thấy sự phù hợp, tính tương đồng để vận dụng trong giảng dạy phần nặn, tạo dáng bởi sự diễn tả, cách nhìn ngây thơ bất chấp quy luật xa gần, giải phẫu tạo hình của cái nhìn trẻ thơ kết hợp với sự điêu luyện, tinh tế về kỹ thuật chạm của người nghệ nhân dân gian. Bằng những đề tài đơn giản như cảnh sinh hoạt hàng ngày hay một cảnh uống rượu cũng được các nghệ nhân miêu tả lại bằng tất cả tâm huyết và tình cảm của mình với khát vọng, ước muốn được gửi gắm vào từng tác phẩm. từ những cái đơn sơ cho đến cái cao quý uy quyền đều được thể hiện bằng sự thân thương, gần gũi với tất cả đối tượng. Đó là cái hay cái thú vị của nghệ thuật đình làng.

1.4. Thực trạng giảng dạy môn mỹ thuật cho sinh viên sư phạm giáo dục tiểu học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

1.4.1. Một vài nét về trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

Luận văn không thể đi sâu và khảo sát về tất cả các lĩnh vực của Trường CĐSP Tây Ninh. Tuy nhiên, ở nội dung này, chúng tôi chỉ giới thiệu khái quát về quá trình hình thành và phát triển, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học và một số phương pháp cũng như các hoạt động dạy học mỹ thuật cho SVGD Tiểu học.

1.4.1.1. Khái quát về sự hình thành và phát triển

Trường cao đẳng sư phạm Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 2317/QĐ ngày 03/11/1976 của Bộ Giáo dục (lúc đó là cơ sở 4 của Trường CĐSP thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1979, cơ sở Trường CĐSP trở thành Trường Sư phạm đào tạo giáo viên cấp 2 Tây Ninh. Ngày 12/11/1988, Trường được Bộ Giáo dục - Đào tạo công nhận là Trường CĐSP Tây Ninh (theo Quyết định số 168/HĐBT ngày 12/11/1988 của Hội đồng Bộ trưởng)

Trong 40 năm qua, kể từ khi đang còn từng đơn vị riêng lẻ cho đến khi thành “một nhà”, trường đã đào tạo được 19.157 giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, bồi dưỡng cho 2.855 giáo viên THCS trình độ 12+2 thành cao đẳng hoàn chỉnh, giáo viên tiểu học hệ 9+1, 9+2, 9+3, 12+1, 12+2... đạt trên chuẩn (12+3) và giáo viên mầm non đạt trình độ cao đẳng. Bên cạnh đó, trường cũng đã bồi dưỡng 1.610 hiệu trưởng, 1.385 tổ trưởng tổ chuyên môn các cấp học

Khoa GDTH tại trường CĐSP Tây Ninh thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng GVTH cho tỉnh nhà.

Đến năm 1991 trường trung học sư phạm Tây Ninh tiếp nhận thêm trường sư phạm mẫu giáo nhằm đào tạo cấp tốc giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học với hình thức đào tạo 1 năm

Cho dù với số lượng SV đông nhưng khoa luôn đạt thành tích tập thể lao động xuất sắc trong các năm. Đây là một sự cố gắng không hề nhỏ đối với cả thầy và trò trong khoa

1.4.1.2. Cơ sở vật chất

Đối với cơ sở vật chất để phục vụ cho bộ môn mỹ thuật thì nhà trường gồm 3 phòng học chức năng dành riêng cho môn mỹ thuật, tuy nhiên đồ dùng phục vụ giảng dạy còn thiếu thốn, tượng vẽ đã cũ, nứt, giá vẽ hư hỏng nhiều. mặc dù có phòng học riêng cho chuyên ngành mỹ thuật nhưng đối với SV các khoa GDTH và GDMN thì vẫn còn học chung lớp với các bộ môn khác, phòng học

chức năng chủ yếu là dành cho SV chuyên môn nên còn bất tiện. Mặt khác số lượng SV cho một lớp học môn đặc thù còn nhiều so với quy định chung vì vậy GV khó bao quát, hướng dẫn cho từng đối tượng do thời gian không nhiều mà lượng SV lại đông.

Về cơ sở vật chất cho khoa GDTH và MN hầu như không có, các giờ dạy GV toàn tự chuẩn bị từ mẫu vẽ, trực quan, hệ thống máy chiếu và phòng học có gắn máy để dạy lý thuyết theo CNTT còn thiếu thốn, hạn chế. Nếu GV nào không đăng ký kịp, chậm trễ thì tiết học sẽ không được tiến hành theo dự kiến và GV sẽ phải dạy chay.

1.4.1.3. Đội ngũ giảng viên mỹ thuật

Môn mỹ thuật là một môn trong bộ phận các môn đặc thù của khoa Nhạc - Họa - TD - CTĐ chuyên trách về công việc nghiên cứu và giảng dạy Mỹ thuật tại trường CĐSP Tây Ninh. Các năm gần đây do đặc thù của tỉnh nhà mà nhà trường không còn tuyển sinh các ngành sư phạm mỹ thuật nữa, nên hầu hết GV tập trung giảng dạy cho các đối tượng SV không chuyên thuộc hệ CĐSP GDTH và GDMN

Về số lượng GV chuyên ngành mỹ thuật tại trường gồm 5 GV trong đó có 4 cử nhân và 1 thạc sĩ đều chuyên ngành sư phạm mỹ thuật.

Về công tác giảng dạy, vượt trình độ chuyên môn hiện tại cùng kinh nghiệm lâu năm đảm bảo được các tiêu chí về chất lượng đào tạo ngành GDTH

1.4.2. Đặc điểm của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh

- Điểm xét tuyển đầu vào trung bình năm học 2016 - 2017 là 16 điểm/SV; Biên độ điểm xét tuyển rộng: từ 15 điểm – 16,6 điểm; Trình độ nhận thức của SV chưa cao, chưa đồng đều.

- Là một tỉnh giáp biên giới nên còn gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, đa số sinh viên có xuất thân từ nông thôn, trông trọt Đặc điểm chung của SV tỉnh Tây Ninh nói riêng là đa số ngoài giờ học các em đều đi làm thêm để kiếm thêm thu nhập, phục vụ cho sinh hoạt thường ngày. Vì vậy mà thời gian tập trung cho việc tự học còn hạn chế, do mệt mỏi của việc làm thêm, bên cạnh đó các môn học chưa tạo được hứng thú tích cực cho các em, trên lớp SV còn thụ động, ít hỏi bài, ít trao đổi, vì vậy tạo cảm giác buồn chán.

1.4.3. Thực trạng dạy học môn Mỹ thuật cho sinh viên Giáo dục Tiểu học tại trường

1.4.3.1. Chương trình giảng dạy môn Mỹ thuật

* Về chương trình đào tạo môn mỹ thuật được bố trí rải rác ở các học kỳ. Năm thứ nhất học kỳ 1 và học kỳ 2 năm thứ 2, 3.... với 4 học phần đó là:

Bảng phân công môn học mỹ thuật
Theo chương trình đào tạo

Stt	Tên phân môn	Số đơn vị học trình	Số tiết
1	Phương pháp DHMT	3	45
2	Vẽ theo mẫu	2	30
3	Vẽ trang trí	2	30
4	Vẽ tranh, nặn và tạo dáng	3	45

Nguồn: phòng Đào tạo trường CĐSP Tây Ninh

4.3.2. Giảng dạy phân môn nặn và tạo dáng

Trong tổng chương trình Mỹ thuật dành cho SV ngành GDTH thì phân môn vẽ tranh, nặn và tạo dáng chiếm 45 tiết, trong đó nặn và tạo dáng chiếm 21 tiết

- Thực trạng dạy học phân nặn và tạo dáng

Theo chương trình dạy học môn mỹ thuật cho SV GDTH tại trường CĐSP tây Ninh được chia làm 2 năm, năm thứ nhất SV học vẽ trang trí, vẽ theo mẫu mỗi phân môn là 30 tiết. Đến học kỳ 2 năm thứ 2 SV GDTH sẽ học 45 tiết trong đó 22 tiết vẽ tranh và 21 tiết nặn và tạo dáng, còn 2 tiết học lý thuyết chung trong đó chủ yếu GV giảng dạy theo giáo trình chung và giáo án tự soạn áp dụng nhiều năm. Cụ thể như sau:

Ở 2 tiết đầu GV cung cấp cho SV về khái niệm chung của bộ môn, sau đó trình bày riêng cụ thể từng phân môn, chủ yếu nói qua về cách nặn rồi cho SV thực hành, chưa thấy đưa trực quan cụ thể và không thấy vận dụng nghệ thuật chạm khắc với các chủ đề trong bài học, với nội dung chi tiết như sau:

* Vẽ tranh, nặn và tạo dáng

- Phần 1: những kiến thức chung
- Phần 2: Vẽ tranh
- Phần 3: Nặn và tạo dáng

1. Khái niệm chung

2. Ngôn ngữ hội họa và điêu khắc

3. Phương pháp tập nặn và tạo dáng

Thực trạng học

Do là SV chuyên ngành tiểu học nên hầu như các em chỉ có kiến thức sơ qua về bộ môn mỹ thuật nên hầu như GV phải dạy lại hoàn toàn, vì vậy GV cần phải có phương pháp dạy để SV hứng thú học bộ môn, mà việc này lại khó thực hiện bởi mỗi GV đều có cách truyền đạt khác nhau vì thế việc học môn mỹ thuật tại trường cho SV GDTH còn chung chung, SV chưa có hứng thú với môn học, do vậy một số còn chưa đạt kết quả cao trong bài thực hành.

Trong quá trình giảng dạy tại trường từ năm 2013 đến năm 2018 tôi nhận thấy môn mỹ thuật được giảng viên nhiệt tình, luôn sáng tạo trong quá trình dạy. với kinh nghiệm lâu năm các thầy cô tạo cho mình được một nền tảng dày dặn kinh nghiệm. Đối với SV ngành GDTH nói riêng và SV trong trường có học môn MT nói chung thì các em chưa sáng tạo trong bài vẽ, còn nhiều ngỡ ngàng trong bài học thực hành, GV còn phải bám sát nhiều, tinh thần tự học của SV chưa cao. Do lớp quá đông nên GV chưa thể bám sát tất cả SV.

Vì vậy trong luận văn chúng tôi đưa ra giải pháp chia nhóm và vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp thông qua các chủ đề, đề tài của các bức chạm tại đình để SV dễ dàng hình dung, tiếp thu và thực hành tốt trong bài tập

MÔ TẢ VĂN TẬT NỘI DUNG HỌC PHẦN

- Học phần này gồm 3 chủ đề chính :

Phần 1: *Những kiến thức chung*

Phần 2: *Vẽ tranh theo đề tài* (3 bài thực hành và 1 bài kiểm

tra)

Phần 3: *Nặn và tạo dáng theo chủ đề* (4 bài thực hành và 1 bài kiểm tra)

Tiểu kết

Trong chương 1, nghiên cứu về cơ sở lý luận một số khái niệm về đình làng, khái quát chung về đặc điểm, vai trò, nguồn gốc của đình làng Việt nói chung và đình Hạ Hiệp nói riêng. Những vấn đề này là công cụ cho phần lý luận của đề tài.

Đồng thời việc nghiên cứu về tình hình thực tiễn của trường CĐSP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, trong đó đi khái quát tổng thể số lượng GV tiểu học được trường đào tạo ra từ năm 2012 - 2017, trên cơ sở đặc điểm, số lượng GV, trình độ chuyên môn cũng như năng lực dạy học thực tiễn của Nhà trường là cơ sở để áp dụng những phương pháp giảng dạy mới phù hợp và có hiệu quả trong công tác giảng dạy. Việc nghiên cứu về chạm khắc đình Hạ Hiệp, Hà Tây để

vận dụng vào giảng dạy học phần nặn, tạo dáng cho SV GDTH nhằm tạo hứng thú cho các em trong học tập.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng, yếu tố trong việc dạy học để tạo hứng thú cho các em tại trường CĐSP Tây Ninh là cơ sở thực tiễn để đưa ra những giải pháp phù hợp góp phần tạo nên kết quả tốt, GV có động lực, SV có hứng thú. Chính vì thế mà trong quá trình nghiên cứu chúng tôi đưa ra đề xuất *Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp (Hà Tây) vận dụng vào dạy học phân môn nặn và tạo dáng cho sinh viên sư phạm GDTH trường CĐSP Tây Ninh*, nhằm tạo hứng thú cho các em là phù hợp, một phần chúng tôi muốn thông qua thực nghiệm giới thiệu đôi nét về đình làng Bắc bộ cho SV biết thêm về sự phong phú, nội dung, hình thức sinh hoạt của người dân nơi đây thấy được vẻ đẹp của nghệ thuật chạm khắc đình làng Bắc bộ được coi là cái nôi của Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam.

CHƯƠNG 2: NGHỆ THUẬT CHẠM KHẮC ĐÌNH HẠ HIỆP TRONG NẶN VÀ TẠO DÁNG MÔN MỸ THUẬT CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TÂY NINH

2.1. Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp

Kỹ thuật chạm khắc truyền thống của người Việt, thông qua các hình chạm khắc đình làng thế kỷ XVII đặc trưng là ngôi đình Hạ Hiệp, nơi mà luận văn đang nghiên cứu cho thấy không chỉ óc sáng tạo, mà cả sự chuyên cần, qua đôi bàn tay khéo léo tình xảo tạo nên các tác phẩm nghệ thuật với các kỹ thuật, được lưu truyền qua nhiều thế hệ như:

Các mảng chạm khắc với kỹ thuật chạm lõng luôn thu hút sự chú ý của người xem bởi vẻ đẹp của nó, dưới ánh sáng tự nhiên hắt vào theo kiến trúc đình làng.

Tiêu biểu cho kỹ thuật chạm kênh bong ở đình Hạ Hiệp là mảng chạm Tiên, rồng, hươu báo. Các nhân vật đối lập nhau giữa tiên - rồng và hươu – báo

Đối với kỹ thuật chạm nổi: Là một trong những kỹ thuật chạm xuất hiện nhiều ở các đình làng, hình thức chạm này là một hình thức nghệ thuật mà hình tượng được diễn tả trên mặt phẳng bằng độ đục chạm nông sâu khác nhau (trên gỗ, đá, sừng, ngà, kim loại. Trong đình Hạ Hiệp các nghệ nhân ít sử dụng chúng chỉ xuất hiện ở một vài vị trí chạm khắc họa tiết hoa lá... với nét chạm nổi các họa tiết chỉ nổi hơn mặt nền một chút, các hoa văn tương đối đơn giản

2.1.2. Thủ pháp nghệ thuật

Nói đến chạm khắc gỗ tại đình Hạ Hiệp nói riêng và đình làng nói chung thì trong ngôi đình Hạ Hiệp các nghệ nhân thể hiện thủ pháp nghệ thuật trong các tác phẩm (đồ án trang trí) với nhiều thủ pháp khác nhau như: Đồng hiện, tả thực, nhiều điểm nhìn, cường điệu.

- Đặc điểm tính đồng hiện của loại hình nghệ thuật chạm khắc nói riêng và nghệ thuật nói chung là luôn bị hạn chế trong không gian và thời gian nhất định, những thành phần kết cấu kiến trúc đình làng thích hợp với chạm khắc có diện tích nhỏ, nhiều hình dạng khác nhau, Không gian đồng hiện là tất cả các chi tiết, nhân vật đều được thể hiện, trưng bày trong một không gian thực

Cách nhìn dân gian

- Trong con mắt của người nghệ nhân hình ảnh hoa văn chạm khắc đình làng mang đầy vẻ hồn nhiên, thuần thực và mộc mạc như chính bản thân con người thật, người ta thường gọi đó là “cái nhìn ngây thơ” bởi chính cái cách diễn đạt tự do, phóng khoáng, bất chấp các quy định, nguyên tắc tạo hình như: về tỷ lệ, giải phẫu, ở đây người nghệ nhân đi diễn tả theo cách nhìn đơn giản bỏ qua định luật xa gần của hội họa, giản lược về bố cục

- Thủ pháp cường điệu

Cường điệu theo như chúng ta hiểu là phóng to hay thu nhỏ những chi tiết đặc tả của nhân vật, nhằm làm nổi bật trọng tâm của đề tài hoặc chủ đề thông qua các hình tượng.

Đối với nghệ thuật tạo hình thì thủ pháp cường điệu đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng bố cục cũng như thể hiện ý tưởng của người nghệ nhân, riêng với nghệ thuật chạm khắc trong đình làng thì thủ pháp cường điệu lại càng quan trọng hơn bởi sự đem lại hiệu quả cao trong việc phản ánh ý tưởng của hình tượng nghệ thuật.

Các hoa văn chạm khắc trên đình Hạ hiệp đa dạng và phong phú, trong đó có cả hình tượng con người, con vật, cỏ cây hoa lá. Chủ yếu miêu tả cảnh sinh hoạt và mong muốn cuộc sống ấm no, hạnh phúc, chinh phục thiên nhiên, thuần hóa động vật hoang dã... ở đây các hoa văn được lồng ghép, thể hiện giữa thân tiên, thân thoại với đặc trưng, yếu tố của bản địa. Với những hình tượng chạm khắc đó người dân nói chung và người nghệ nhân nói riêng mong ước, khát vọng về một cuộc sống bình an, một xã hội văn minh, thịnh

vượng. Đó là ước mơ, khát vọng và mong muốn của người dân nơi đây, thông qua những bức chạm khắc được thể hiện ở đình làng.

2.1.3. Đề tài trong chạm khắc

Với nhiều đề tài và hình ảnh khác nhau ở mỗi bức chạm đều thể hiện được nội dung, đặc điểm của nhân vật. Ở đình Hạ Hiệp với các đề tài như, sinh hoạt, vui chơi, lao động... đều được thể hiện ở mỗi bức chạm, bên cạnh là đề tài về con vật.

2.2. Nặn, tạo dáng trong môn mỹ thuật

2.2.1. Khái quát về học nặn và tạo dáng

Phần nặn và tạo dáng môn mỹ thuật cho sinh viên giáo dục tiểu học gồm 21 tiết, trong đó có 2 tiết dạy kiến thức chung, 1 tiết về khái quát về nặn, tạo dáng và 19 tiết học thực hành

2.2.1.1. *Khái quát về học nặn*

Có thể hiểu Nặn là dùng những nguyên liệu mềm dẻo như đất, thạch cao cùng những dụng cụ như dao, vò, nạo... thông qua đôi tay khéo léo và óc tưởng tượng, sáng tạo, liên hệ để thể hiện được những tác phẩm của chính bản thân thông qua đề tài, ý tưởng cụ thể.

Đặc điểm của nặn chủ yếu dùng bằng tay để tạo nên những chi tiết nhỏ rồi chắp ghép thật khéo léo tạo thành tác phẩm.

Khái quát học nặn: Để có một tiết học nặn đủ kiến thức và làm ra được một tác phẩm thì người GV cần có cách hướng dẫn cụ thể và trực quan sát thực.

Trước tiên GV cần soạn giáo án đầy đủ kiến thức, thu thập trực quan sát thực. Ở đây GV thu thập video, hình ảnh về ngôi đình Hạ Hiệp với các bức chạm ở nhiều đề tài, chủ đề khác nhau. Nhằm giúp SV có được lượng kiến thức đầy đủ để làm bài thông qua kỹ thuật nặn, tạo dáng tương đồng với kỹ thuật chạm khắc, điêu khắc.

- SV cần chuẩn bị đồ dùng học tập nặn đầy đủ như đất, dụng cụ hỗ trợ nặn như dao nặn, nạo răng, đập đất, nạo răng cưa, vò đập, nạo, bảng gỗ nhỏ, một ít dây thép nhỏ, dao đầu nhọn, đầu vát (đối với bài tập nhỏ như giáo trình dạy cho các bạn SV GDTH). Đối với lớp chuyên ngành thì dụng cụ cần thêm như khuôn nặn tượng, giấy thấm

- Trong quá trình học người GV cần hướng dẫn cụ thể từng bước học nặn cho SV hiểu rõ hơn về cách nặn như thế nào, kỹ thuật nặn ra sao? Nặn con vật như thế nào? Con người như thế nào? Nặn theo chủ đề....

2.2.1.2. *Khái quát học tạo dáng*

- Đặc điểm và yêu cầu của học tạo dáng

Đặc điểm của tạo dáng là thể hiện lại những vận động của cơ thể người, vật thông qua trí nhớ, tưởng tượng, trực quan bằng các chất liệu đã được chuẩn bị sẵn như: thép, đất nặn, giấy...đó như một hình thức của điêu khắc, những tác phẩm tạo dáng cũng được đặt ở không gian đa chiều, được nhìn ở nhiều góc độ dưới nguồn ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo.

Ở phần này yêu cầu SV cần tạo được hình dáng tương đối chính xác về hoạt động, thể hiện được đặc điểm riêng của từng hoạt động để người xem nhìn vào nhận biết được dáng đó là đứng, ngồi, cúi....

Qua phần tạo dáng SV biết cách làm được một bài tập về dáng người, con vật mà GV yêu cầu. Biết cách sắp xếp bố cục, trang phục, dáng người, tạo nên một chủ đề.

2.2.2. Kế hoạch học tập môn Mỹ thuật

Môn mỹ thuật dành cho SV ngành GDTH gồm 4 học phần: trong đó có 30 tiết học vẽ theo mẫu, 30 tiết vẽ trang trí được sắp xếp học trong năm thứ nhất, học kỳ 1. Sang học kỳ 2 năm thứ 2 sẽ học 45 tiết vẽ tranh, nặn và tạo dáng trong đó có 2 tiết lý thuyết chung cho vẽ tranh, nặn và tạo dáng 22 tiết cho phần vẽ tranh và 21 tiết dành cho phần nặn và tạo dáng. Với kế hoạch như vậy GV có thời gian và chủ động trong giảng dạy, SV sẽ hứng thú hơn không bị dồn ép quá nhiều.

Yêu cầu cũng không cao như các lớp chuyên Mỹ thuật, ở đây môn học là điều kiện phát triển tính thẩm mỹ, biết vận dụng cái đẹp vào cuộc sống, biết yêu, bảo vệ thiên nhiên hơn mặt khác SV làm được những yêu cầu trong bộ môn đưa ra. Hơn nữa giúp các em có đời sống vui vẻ lạc quan hơn khi thể hiện được những tác phẩm do chính mình tạo ra.

2.3. Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào bài tập nặn và tạo dáng

- Đình Hạ Hiệp là một ngôi đình được xây dựng vào khoảng TK XVII, đây không chỉ là một ngôi đình mang vẻ thuần túy của đình làng Việt mà mặt khác đây còn là một bảo tàng vô giá của nghệ thuật kiến trúc gỗ, với sự phát triển theo thời gian ngôi đình cũng đã nhiều lần tu sửa những bức chạm đã có những phần hao mòn, hư hỏng. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bức chạm theo thời gian có lẽ từ những đầu TK XVII từ nội thất đến ngoại thất. Những hình ảnh trên các vì, nóc, cột, xà ngang là hình ảnh rồng, tiên nữ, cảnh sinh

hoạt đời sống của nhân dân thời bấy giờ, có sự tương đồng với nặn, tạo dáng và có tính sát thực. Việc thực nghiệm cho sinh viên sư phạm GDTH tại trường CĐSP Tây Ninh, một ngôi trường có sự phát triển hơn 40 năm và nằm giáp biên giới với nước bạn Campuchia thuộc vùng Tây Nam bộ nên điều kiện để trực tiếp dẫn SV đến đình Hạ Hiệp là không thể có được, nên để thăm quan được ngôi đình Hạ Hiệp ở phía Bắc, sử dụng tư liệu hình ảnh, video trình chiếu cho SV xem về nghệ thuật chạm khắc và kỹ thuật chạm cũng như những chủ đề, đề tài mà người nghệ sĩ nông dân thể hiện trong ngôi đình Hạ Hiệp cho SV tham khảo, cảm nhận, và biết một số cảnh sinh hoạt của người dân vùng Đồng bằng châu thổ sông hồng (Bắc bộ)

- Trong quá trình học tập và thực tế chúng tôi đưa ra một số phương pháp như: phương pháp học cá nhân đó là SV tìm hiểu tư liệu thông qua sách, báo, tạp chí, internet, diễn dã... ở phương pháp này GV cần nghiêm khắc trong việc kiểm tra kết quả trên cơ sở định hướng cho các em cần làm những gì? làm như thế nào? Và buổi sau sẽ kiểm tra tiến độ thực hiện

- Phương pháp thứ hai là học theo nhóm: ở phương pháp này GV chia nhóm và đưa ra nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm trong bài lý thuyết chung, sau đó sẽ kiểm tra nhận xét chéo lẫn nhau cùng rút ra kinh nghiệm, kiến thức.

Thông qua các giải pháp sẽ giúp các em rèn luyện được một số kỹ năng như: kỹ năng quan sát, so sánh, kỹ năng phân tích, tổng hợp.

Trên cơ sở các hình hoa văn chạm khắc đình Hạ Hiệp phân tích để rút ra các giá trị nghệ thuật.

Cho sinh viên quan sát các bức chạm đồng thời đưa ra những câu hỏi để các em suy nghĩ và trả lời.

Thông qua băng đĩa, hình ảnh giới thiệu cho các em biết một số dạng bố cục có trong những tác phẩm chạm khắc đình làng, nêu về hình dáng, nội dung, thủ pháp nghệ thuật của những tác phẩm chạm, Từ đó cho SV so sánh với phần nặn và tạo dáng để rút ra sự tương đồng giữa chạm khắc và nặn tạo dáng. Mục đích giúp SV hiểu được những điểm tương đồng giống nhau giữa 2 yếu tố, thông qua đề tài, chủ đề sinh hoạt đời sống của vùng đồng bằng bắc bộ.

Kỹ năng tiếp theo mà thông qua nghệ thuật chạm khắc đình Làng vào bài học là tư duy, vận dụng kiến thức: Thông qua video, hình ảnh cùng việc đi diễn dã vào ngoài giờ lên lớp SV tìm hiểu về các đặc trưng của đề tài, kỹ thuật, hình dáng người, con vật, họa tiết

hoa lá, mây, sóng nước... từ đó SV biết cách liên hệ, biến đổi đưa ra các ý tưởng sáng tác vào thực tế bài nặn và tạo dáng. Khi được tiếp xúc quan sát thông qua băng hình và thực tế đi đến một số ngôi đình sinh viên sẽ lưu giữ lại trí nhớ, hình ảnh chụp để phục vụ cho bài tập được giao.

2.3.1. Mục đích thực nghiệm trong bài tập

Trong quá trình nghiên cứu về chạm khắc đình Hạ Hiệp chúng tôi tiến hành làm thực nghiệm với mục đích chứng minh cho tính khả thi của đề tài là phù hợp, đồng thời muốn khẳng định tính khoa học là hợp lý khi đưa nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vận dụng vào phân nặn và tạo dáng cho sinh viên GDTH tại trường CĐSP Tây Ninh. Bởi sự tương đồng giữa nghệ thuật chạm khắc và nặn, tạo dáng về tỷ lệ, giải phẫu, luật xa gần. Điều đó giúp sinh viên hứng thú, phát huy được năng lực và một số kỹ năng sáng tạo, so sánh, tổng hợp vận dụng vào bài thực hành và đạt kết quả tốt trong các bài kiểm tra, thi kết thúc môn, đồng thời cung cấp cho các em lượng kiến thức chắc chắn cho việc công tác về sau.

2.3.2. Đối tượng và thời gian thực nghiệm

Đối tượng thực nghiệm sư phạm:

Sinh viên 2 lớp sư phạm GDTH: K42A, K42B

SV K42A gồm 20 SV - lớp đối chứng

SV K42B gồm 20 SV - lớp thực nghiệm

Đối với lớp đối chứng chúng tôi dạy theo giáo án cũ

Lớp thực nghiệm chúng tôi dạy theo giáo án vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào trong học phần nặn và tạo dáng.

Địa điểm thực nghiệm

Khoa Sư phạm Giáo dục tiểu học tại trường CĐSP Tây Ninh (học lý thuyết và thực hành)

Đình Hạ Hiệp - Hà Tây thu thập tư liệu, trực quan, hình ảnh cho sinh viên tìm hiểu..

Thời gian thực nghiệm trong 21 tiết dạy học nặn và tạo dáng.

Cùng 2 tiết lý thuyết chung của học phần vẽ tranh, nặn và tạo dáng. Và được bắt đầu từ học kỳ 2 năm 2 của SV Sư phạm GDTH.

2.3.3. Nội dung thực nghiệm

Lớp đối chứng:

Giảng viên tiến hành giảng dạy bằng phương pháp dạy học thường sử dụng để dạy phần Nặn và tạo dáng, trong quá trình dạy chủ yếu GV dùng phương pháp thuyết trình, trong tiết dạy lý thuyết có sử dụng trực quan tranh ảnh chuẩn bị sẵn và có ghi nhận kết quả

bằng điểm số qua những bài kiểm tra định kỳ, ở đây chúng tôi có phát phiếu thăm dò về thái độ, hứng thú của người học sau khi kết thúc môn.

Lớp thực nghiệm:

Giảng viên tiến hành giảng dạy lớp thực nghiệm bằng việc vận dụng nghệ thuật chạm khắc Đình Hạ Hiệp nói riêng và Đình làng Việt nói chung vào giảng dạy nặn, tạo dáng. Thông qua sưu tầm băng đĩa, hình ảnh về đình Hạ Hiệp. Các hoạt động của GV và SV diễn ra trên lớp tại trường CĐSP Tây ninh và đi điền dã tại một số ngôi đình trong tỉnh vào những buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp để SV biết thêm về cách thể hiện trong chạm khắc giữa các niên đại khác nhau dựa trên cơ sở đó giáo viên soạn bài giảng và giáo án với những hình ảnh và trực quan thiết thực.

2.3.4. Quy trình thực nghiệm

Lớp đối chứng vẫn tiến hành giảng dạy và học tập theo giáo án lâu nay vẫn đang thực hiện.

Lớp thực nghiệm với 2 tiết đầu GV cho học lý thuyết trên lớp thông qua giáo án mới là vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào học phần. Thông qua hình ảnh, video mà GV thu thập được. Ngoài ra GV tổ chức cho SV tìm hiểu, ghi chép lại nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp ngoài giờ lên lớp để SV làm tư liệu cho bài thực hành

Qua đây chúng tôi nêu rõ cho các em thấy sự tương đồng về đề tài, kỹ thuật, hình tượng của ngôi đình với đình Hạ Hiệp, thông qua buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp SV sẽ hiểu được giá trị nghệ thuật, hình thức, kỹ thuật, bố cục, đề tài mà các nghệ nhân dân gian đã sử dụng để chạm lên những mảng gỗ tương như vô chi để tạo nên những bức chạm đi theo năm tháng, một tài sản nghệ thuật tới ngày hôm nay. Qua đó SV vận dụng kiến thức khi nghiên cứu giá trị nghệ thuật của các mảng chạm khắc ở Đình Hạ Hiệp để SV làm bài thực hành nặn và tạo dáng người, con vật.

Sau buổi học lý thuyết được GV sưu tầm về hình ảnh, video trình chiếu cho SV K42B SP GDTH (lớp thực nghiệm) xem và nêu lên đặc điểm, đề tài, hình tượng được các nghệ nhân thể hiện bởi các tác phẩm qua đây SV cảm nhận được vẻ đẹp cổ xưa của những mảng chạm khắc đình làng bắc bộ nói riêng và đình làng nói chung. Từ đó vận dụng kiến thức đã được GV giới thiệu ở phần lý thuyết về chạm khắc đình Hạ Hiệp và phân tích một số tác phẩm chạm khắc đã được tìm hiểu vào bài thực hành nặn và tạo dáng mà GV yêu cầu.

Từ buổi học lý thuyết SV đã được làm quen trực tiếp với nét đẹp nghệ thuật của một số mảng chạm về hoa văn, con người, con vật, hình mảng, bố cục, đề tài. Qua đây giúp SV có thể hình dung, tưởng tượng, sáng tạo về kỹ thuật chạm hay thủ pháp tạo hình mà các nghệ nhân sử dụng

Qua khảo sát tất cả SV đều thích thú với tiết học lý thuyết thông qua công nghệ thông tin trình chiếu video, hình ảnh giới thiệu về đình Hạ Hiệp thấy được nét đẹp cùng sự đồ sộ hoành tráng của các mảng chạm khắc ở đình làng. Các em không cảm thấy quá khó khi chọn cho mình những bức chạm yêu thích, ấn tượng để vận dụng vào bài thực hành nặn và tạo dáng.

* Buổi 1: Thực hành nặn con vật [Phụ lục 5, tr.112. Giáo án bài 1]

- Số lượng SV mỗi lớp là 20 SV
- GVGD: Trần Văn Chính và Lâm Thị Ngọc Dung
- Thời gian: 3 tiết

“Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào nặn con vật”

- Hoạt động 1: Giới thiệu chung về đình Hạ Hiệp
- Hoạt động 2: Kiểm tra kiến thức của tiết lý thuyết
- Hoạt động 3: Giới thiệu bài dạy
- Hoạt động 4: Thực hành
- Hoạt động 5:Đánh giá kết quả học tập

* Buổi 2: Thực hành tạo dáng người [Phụ lục 5.,tr.119 Giáo án bài 2]

- Số lượng SV mỗi lớp là 20 SV
- GVGD: Trần Văn Chính và Lâm Thị Ngọc Dung
- Thời gian: 3 tiết

- Hoạt động 1: kiểm tra bài cũ
- Hoạt động 2: Giới thiệu bài dạy
- Hoạt động 3: Thực hành

Vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp thông qua chủ đề con người các em hãy thể hiện vào bài tập tạo dáng theo chủ đề sinh hoạt, lễ hội.

- Hoạt động 4: Đánh giá kết quả

2.3.5. Kết quả thực nghiệm

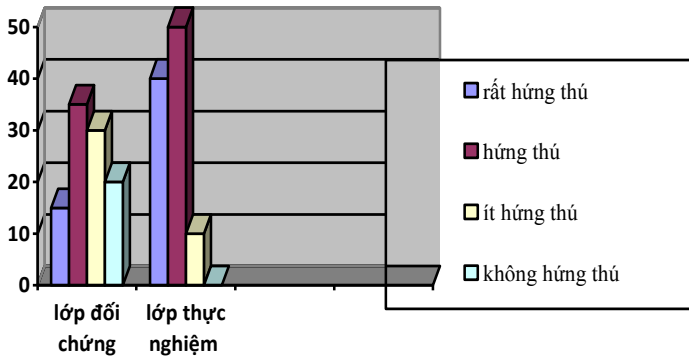
Sau khi tổ chức xong những tiết dạy thực nghiệm và đối chứng, chúng tôi đánh giá kết quả thông qua khảo sát ý kiến của SV hai lớp và dựa trên kết quả của các bài thực hành, bài thi kết thúc môn của nặn, tạo dáng.

2.3.5.1. Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên

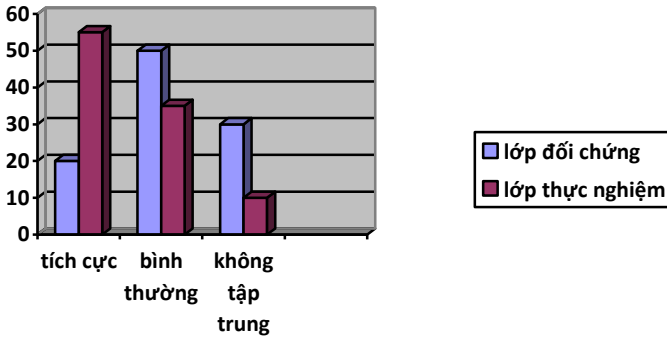
Bảng 2.1. Khảo sát mức độ yêu thích nặn và tạo dáng

Mức độ yêu thích	Lớp đối chứng	%	Lớp thực nghiệm	%
Rất hứng thú	3	15	8	40
Hứng thú	7	35	10	50
Ít hứng thú	6	30	2	10
Không hứng thú	4	20	0	0
Cộng		100		100

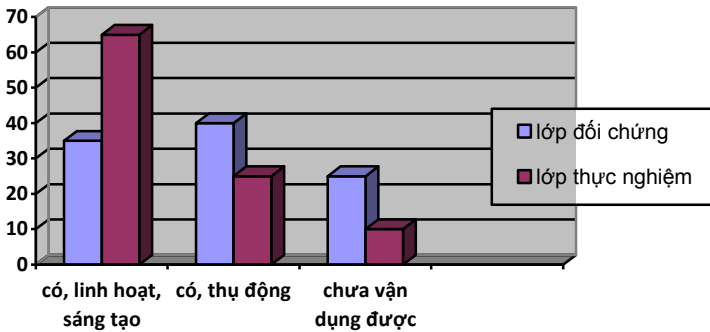
Nguồn: tổng hợp điều tra của tác giả

Biểu đồ 2.1. Mức độ yêu thích học nặn và tạo dáng**Bảng 2.2. Khảo sát không khí lớp học giữa hai lớp trong học nặn và tạo dáng**

Không khí lớp học	Lớp đối chứng	%	Lớp thực nghiệm	%
Tích cực	4	20	11	55
Bình thường	10	50	7	35
Không tập trung	6	30	2	10
Cộng	20	100	20	100

Biểu đồ 2.2. Mức độ không khí lớp học**Bảng 2.3. Khảo sát mức độ vận dụng kiến thức vào bài thực hành nặn và tạo dáng**

Mức độ vận dụng kiến thức	Lớp đối chứng (Tỉ lệ %)	Lớp thực nghiệm (tỉ lệ %)
Linh hoạt, sáng tạo có vận dụng	35	65
Có vận dụng nhưng thụ động	40	25
Chưa vận dụng	25	10
Cộng	100	100

Biểu đồ 2.3. Mức độ vận dụng kiến thức vào hai bài thực hành.

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy SV có hứng thú học tập hơn rất nhiều với sự tò mò cùng trực quan sinh động, đồng thời khi được đi thực tế với không gian mở các em thoải mái hơn, cởi mở hơn. GV và SV có cơ hội giao lưu, hòa nhập, thân thiện hơn do không bị gò bó ở môi trường sư phạm (lớp học). Từ đó SV sẽ làm bài tốt hơn, chủ động hơn trong các giờ thực hành. Kết quả đạt được như mong đợi. Qua đây chúng tôi có thể đề nghị triển khai thực nghiệm các bài tập tiếp theo bằng việc vận dụng đình Hạ Hiệp nói riêng và đình làng nói chung vào các bài thực hành nặn và tạo dáng, trang trí của môn học. Bởi sự khả thi và tính thiết thực được kiểm chứng qua những tiết dạy tại lớp thực nghiệm, với kết quả cao.

Tiểu kết

Dựa trên cơ sở lý luận và tình hình nghiên cứu ở chương 1, trong chương 2 chúng tôi giới thiệu về giá trị nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp, giới thiệu phân tích một số bức chạm cho SV hiểu về cách bày trí bố cục, hình dáng, hoạt động, sinh hoạt của người dân bắc bộ vùng châu thổ sông hồng, cái nôi của nghệ thuật chạm khắc đình làng nhằm cung cấp cho SV cơ sở để làm bài thực hành.

Bên cạnh đó chúng tôi nêu khái quát về phần nặn và tạo dáng, kế hoạch của môn học. Từ đó vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào bài tập thông qua thời gian giảng dạy trên lớp. Đồng thời cho SV đi thực tế tại một số ngôi đình trong tỉnh để các em quan sát thiết thực hơn, biết so sánh sự tương đồng của đình làng hai miền, xem trực tiếp các tác phẩm nghệ thuật chạm khắc để biết cách liên hệ, phân tích, so sánh và tổng hợp thông qua một số phương pháp rèn luyện kỹ năng cho các em.

Thông qua việc khảo sát thực trạng dạy học nặn, tạo dáng và xem xét chương trình chi tiết chúng tôi tiến hành thiết kế bài giảng và dạy học thực nghiệm tại lớp GDTH 42B đã đạt được kết quả rất tốt, SV hứng thú trong giờ học. Từ đây chứng minh cho tính ứng dụng của đề tài là tương đối cao, phù hợp với thực tiễn và xu hướng dạy học mới mà ngành khuyến khích thay đổi, đồng thời mang lại hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng đào tạo cho trường.

KẾT LUẬN

Từ mục tiêu yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, có nguồn kiến thức vững chắc, và phương pháp học phù hợp theo sự hội nhập toàn cầu đó là người GV cần phải sáng tạo trong cách dạy để tạo được hứng thú cho môn học, và việc nghiên cứu khảo sát thực trạng dạy học tại trường đã thấy có những khó khăn trong việc học tập môn mỹ thuật cho SV GDTH (đó là số lượng SV quá đông trong 1 lớp do dạy tập trung không chia nhóm, trực quan ít, phương pháp dạy còn thụ động...) chính vì vậy mà chúng tôi đưa ra giải pháp học là vận dụng nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào nặn và tạo dáng cho SV thông qua các giải pháp mới như (đi điền dã, xem video, hình ảnh sinh động, làm việc theo cá nhân, nhóm phụ thuộc vào yêu cầu, nội dung bài học..) nhằm tạo hứng thú học tập, góp phần nâng cao chất lượng học đạt hiệu quả.

Thông qua đề tài và thực nghiệm giảng dạy với những giá trị nghệ thuật độc đáo tại đình Hạ Hiệp nói riêng và đình Làng nói chung, qua các mảng chạm chúng ta có thể thấy được đời sống của người dân các làng xã thời kỳ đó, thấy được đời sống tinh thần cũng như bàn tay tài hoa trong từng nét đục chạm, sự tinh xảo, tài hoa và trí sáng tạo trong từng mảng chạm. Với những giá trị như vậy trách nhiệm của chúng ta với việc bảo tồn, gìn giữ là nhiệm vụ. Thông qua việc giáo dục thẩm mỹ đặc biệt là trong học phần nặn và tạo dáng cho SV GDTH. Từ đó sẽ giúp đưa giá trị nghệ thuật chạm khắc lưu giữ, bảo tồn và phát huy đến nhiều tầng lớp, thế hệ con em người Việt.

Khi đưa nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp vào vận dụng trong quá trình dạy học nặn và tạo dáng nhận thấy SV hào hứng, thích thú khi được đi điền dã, tìm hiểu trực tiếp về nghệ thuật chạm khắc đình làng, được quan sát, ghi chép, chụp lại những hình ảnh, vẻ đẹp của đình làng mà các em thấy thích và ý nghĩa. Từ đó khơi dậy cho SV sự tự hào về những gì của cha ông để lại, niềm thích thú với những hoa văn cổ, sự tiếp nhận kiến thức thức dễ dàng hơn, nhớ lâu hơn và là nguồn tư liệu để các em vận dụng vào bài tập đạt kết quả tốt nhất.

Qua quá trình thực nghiệm đề tài “*Nghệ thuật chạm khắc đình Hạ Hiệp(Hà Tây) vận dụng vào dạy học phân môn nặn và tạo dáng cho SV SPGDTH trường CĐSP Tây Ninh*” trong năm học 2018 - 2019, chúng tôi đã thu được những kết quả khả thi, khẳng định tính đúng đắn của đề tài. Việc soạn lại giáo án giảng dạy là phù hợp, khả

quan, với phương pháp và những kỹ thuật mà SV được học tập và thực hiện đã đem lại kết quả học tập tốt qua bảng điểm thống kê kết thúc học phần. Với sự đổi mới này góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo hứng thú cho SV trong học tập môn mỹ thuật tại trường.

Với việc nghiên cứu nét đẹp chạm khắc của ngôi đình Hạ Hiệp, một ngôi đình TK XVII của khu vực Đồng bằng Bắc bộ thấy được nét đẹp truyền thống của người Việt là việc cần thiết, không chỉ là việc lưu giữ mà còn phát huy được bản sắc trong văn hóa hiện đại, việc đưa vào giảng dạy trong chương trình mỹ thuật nói chung khẳng định sự cần thiết và đúng đắn.

